TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn T.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hứa Thị Mây Sum – Chủ tịch Hội phụ nữ xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Ông Nguyễn Văn Thái – Bí thư Đảng ủy xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN Đ (Đ Ngọng), sinh ngày 20 tháng 01 năm 2005 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 02 tháng 07 ngày) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. VÕ VĂN T (T Cháy), sinh năm: 1987 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C và bà Trịnh Thị T; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2018 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 08/8/2022, hiện đang tạm ngoại. (Có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng): Anh Bùi Văn Đ, sinh năm; 1973 và Chị Nguyễn Thị T, sinh năm; 1982; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê là cha, mẹ của bị cáo. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm; 1982; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê, là mẹ của bị cáo. (Vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng): Bà Đỗ Thị H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn H, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

4. Anh Phan Ngọc T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

6. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Nhật Ngân H, sinh ngày 07/4/2006; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Nhật Ngân H: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Cháu Phạm Văn Đ, sinh ngày 05/01/2007; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Phạm Văn Đ: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983 và chị Lê Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Cháu Võ Văn T, sinh ngày 12/4/2009; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Võ Văn T: Anh Võ Văn B, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

4. Cháu Võ Văn A, sinh ngày 16/02/2008; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Võ Văn A: Anh Võ Văn B, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ (Đ ngọng), sinh ngày 20/01/2005, Phạm Văn Đ, sinh ngày 05/01/2008, Võ Văn A (Tâm), sinh ngày 16/02/2008, Võ Văn T (Heo ủi), sinh ngày

12/4/2009 cùng trú tại Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và Nguyễn Nhật Ngân H, sinh ngày 07/4/2006, trú tại Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận có mối quan hệ bạn bè. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Đ rủ nhóm bạn trộm cắp tài sản trên các tàu đánh cá neo đậu tại cảng C. Khoảng tháng 3 năm 2022, Võ Văn T gặp Đ đang chơi game ở quán Tiến Lệ, biết Đ trộm cắp trên các tàu đánh cá tại cảng C nên T nói với Đ khi nào trộm được tài sản thì bán cho T, Đ đồng ý.

Kết quả điều tra xác định: Liên tiếp từ ngày 27/3/2022 đến 03/4/2022, Bùi Văn Đ cùng đồng bọn đã sử dụng 01 thuyền thúng màu xanh, đường kính 180 cm, cao 60 cm, có 02 dòng chữ "TIẾN+LÊN" màu trắng ở hai bên của Võ Văn T để thực hiện tổng cộng 04 vụ trộm cắp tài sản trên 06 tàu cá ở khu vực cảng C sau đó đem tài sản trộm cắp được bán cho Võ Văn T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tối ngày 27/3/2022, Bùi Văn Đ rủ Phạm Văn Đ, Võ Văn A, Võ Văn T đi trộm cắp tài sản, cả nhóm đồng ý. Khi đến khu vực Cảng mới C thấy tàu cá mang số hiệu NT90536 của anh Nguyễn H, sinh năm 1979, trú tại Thôn L 1, xã D không có ai trông coi nên Đ cùng đồng bọn đã đột nhập vào tàu cá. Đ dùng búa có sẵn trên tàu đập vỡ kính cửa kính hầm máy, lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (Pinaco) và 02 bình ắc quy hiệu GS. Số bình ắc quy trộm cắp được Đ đã bán cho Võ Văn T được 2.000.000 đồng. Đ chia đều cho cả nhóm, mỗi người được 500.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị thiệt hại của 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (Pinaco) là 1.633.334 đồng. 02 bình ắc quy hiệu GS không thu hồi được, không có hóa đơn, chứng từ và không xác định thời điểm mua nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T từ chối định giá.

Lần thứ hai: Tối ngày 01/4/2022, Bùi Văn Đ rủ Phạm Văn Đ, Võ Văn A, Võ Văn T, Nguyễn Nhật Ngân H đi trộm cắp tài sản, cả nhóm đồng ý. Khi đến khu vực tàu cá mang số hiệu NT90905 của anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1974, trú tại Thôn L 3, xã D không có ai trông coi nên Đ cùng đồng bọn đã đột nhập vào, Đ dùng cây gỗ đập vỡ cửa kính trên tàu và trộm cắp được 10 cục tăng phô đơn màu xám. Sau khi chuyển số tăng phô xuống thuyền thúng, Đ cùng đồng bọn tiếp tục đột nhập vào tàu cá mang số hiệu NT 90501 của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983, trú tại Thôn L 3, xã D, Đ dùng thớt bằng gỗ đập vỡ cửa kính trên tàu cá và trộm cắp được 02 cục tăng phô đơn màu vàng. Số tăng phô trộm cắp được Đ đã bán cho Võ Văn T được 2.400.000 đồng, Đ chia cho mỗi người 480.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị thiệt hại của 10 cục tăng phô đơn màu xám và 02 cục tăng phô đơn màu vàng là 3.896.000 đồng.

Lần thứ 3: Tối ngày 02/4/2022 Bùi Văn Đ rủ Phạm Văn Đ, Võ Văn A, Võ Văn T đi trộm cắp tài sản. Khi tới tàu cá mang số hiệu NT90635 của anh Phan Ngọc T, sinh năm 1980, trú tại Thôn L 3, xã D không có ai trông coi nên Đ cùng đồng bọn đã đột nhập vào và trộm cắp được 12 cục tăng phô đơn, màu xanh. Số tăng phô trộm cắp

được Đ bán cho Võ Văn T được 2.400.000 đồng, Đ chia cho mỗi người 480.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị thiệt hại của 12 cục tăng phô đơn màu xanh là 3.396.000 đồng.

Lần thứ tư: Tối ngày 03/4/2022 Bùi Văn Đ rủ Phạm Văn Đ, Võ Văn A, Võ Văn T đi trộm cắp tài sản. Khi tới khu vực tàu tàu cá mang số hiệu NT90523, tên Như Ý 1 của anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1982, trú tại Thôn L 1, xã C thì phát hiện tàu cá nói trên không có ai trông coi nên Đ cùng đồng bọn đã đột nhập lên tàu cá. Do cửa hầm chứa dầu trên tàu cá không khóa nên Đ cùng đồng bọn đã trộm cắp được 27 can dầu, loại 30 lít/01 can chứa khoảng 530 lít dầu Diezen. Sau khi trộm cắp, Đ cùng đồng bọn đem số dầu trên về chỗ Võ Văn T để cất giấu và quay lại khu vực Cảng mới C để tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại đây Đ cùng đồng bọn thấy tàu cá mang số hiệu NT90784 của anh Trần Văn T, sinh năm 1976, trú tại Thôn L 3, xã D không có người trông coi. Do cửa hầm chứa dầu trên tàu cá không khóa nên Đ cùng đồng bọn đã đột nhập vào và trộm cắp được 04 can dầu, loại 30 lít/01 can chứa khoảng 70 lít dầu Diezen. Khi đem toàn bộ số dầu trộm cắp mà có được bán cho Võ Văn T thì T, Đ cùng đồng bọn đã đổ dồn dầu lại thì được 20 can chứa đầy dầu Diezen, bán cho Võ Văn T được 5.000.000 đồng, Đ chia cho mỗi người 1.250.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị thiệt hại của 20 can nhựa và 600 lít dầu Diezen là 15.376.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSTN ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), Võ Văn T (T Cháy) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 18 tháng tù đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T (T Cháy) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 18 tháng tù đến 24 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa

thành niên và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2022 đến ngày 03/4/2022 tại khu vực cảng cá C thuộc thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), Võ Văn T (T Cháy) đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản, gồm: 02 (Hai) bình ắc quy hiệu Đồng Nai (Pinaco), loại: 12V-210Ah, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn H có giá trị là 1.633.334 đồng; 10 (Mười) cục tăng phô đơn, màu xám, kích thước (14 x 9 x 11) cm, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Hữu S có giá trị là 3.246.667 đồng; 02 (Hai) cục tăng phô đơn, hiệu AXUZU, màu vàng, kích thước (40 x 9 x 11)cm, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Ngọc H có giá trị là 649.333 đồng; 12 (Mười hai) cục tăng phô đơn, màu xanh, kích thước (14 x 9 x 11) cm, tình trạng đã qua sử dụng của anh Phan Ngọc T có giá trị là 3.396.000 đồng; 16 (Mười sáu) can nhựa loại 30 lít/can chứa 530 lít dầu Diezen của anh Nguyễn Văn Nh có giá trị là 13.582.133 đồng; 04 (Bốn) can nhựa loại 30 lít/can chứa 70 lít dầu Diezen của anh Trần Văn T có giá trị là 1.793.867 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 24.301.334đ *(Hai mươi bốn triệu ba trăm lẽ một nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng)* (Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) là người khởi xướng và trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại; bị cáo Võ Văn T (T Cháy) là người giúp sức cho đồng bọn.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), Võ Văn T (T Cháy) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ,

đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Võ Văn T (T Cháy) tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi có quyết định truy nã, bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) là người chưa thành niên được quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) có nhân thân tốt.

Bị cáo Võ Văn T (T Cháy) có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính vào ngày 22/01/2018 nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự (Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Văn T (T Cháy) tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn H số tiền 2.000.000 đồng, anh H đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Các bị hại là anh Phan Ngọc T, anh Nguyễn Hữu S, anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Văn Nh, anh Trần Văn T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu của bị cáo Võ Văn T (T Cháy) 01 (Một) thuyền thúng màu xanh, bằng gỗ, đường kính 180cm, cao 60cm, có ghi 02 dòng chữ "T + Lên" màu trắng ở hai bên, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (Một) cây chèo thuyền màu đen, bằng gỗ, kích thước 188cm, tình trạng đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm 11 can dầu loại 30 lít/can nhưng không có kết quả. Đối với 02 bình ắc quy hiệu GS mà bị cáo Võ Văn T (T

Cháy) khai nhận đã bán cho chủ ghe Bình Định tên Tích, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có kết quả, chưa thu hồi được tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội các đối tượng Phạm Văn Đ, Võ Văn A, Võ Văn T, Nguyễn Nhật Ngân H đều chưa đủ 16 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/9/2022).

Giao bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng) cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T (T Cháy) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Văn T (T Cháy) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/9/2022).

Giao bị cáo Võ Văn T (T Cháy) cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) thuyền thúng màu xanh, bằng gỗ, đường kính 180cm, cao 60cm, có ghi 02 dòng chữ "TIẾN + Lên" màu trắng ở hai bên, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (Một) cây chèo thuyền màu đen, bằng gỗ, kích thước 188cm, tình trạng đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22

tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), Võ Văn T (T Cháy) mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/9/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Bùi Văn Đ (Đ Ngọng), Võ Văn T (T Cháy))

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến